

Số: /KH-UBND

Bỉm Sơn, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai các mô hình của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về Triển khai các mô hình của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024, UBND thị xã Bỉm Sơn xây dựng kế hoạch triển khai các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn thị xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng Mô hình về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và ứng dụng công dân số tỉnh Thanh Hóa trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò “hạt nhân” của Tổ công tác Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với từng đơn vị để

người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại địa phương.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai trên địa bàn thị xã Bim Sơn gồm 09 mô hình (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

2. Đối tượng: Các phòng, ban UBND thị xã; UBND các phường, xã; Tổ công tác Đề án 06 các cấp; Tổ Công nghệ số cộng đồng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 02/2024 đến tháng 12/2025.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy

- **Mục tiêu:** Rà soát triển khai các DVC đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác thực qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*CSDLQG về DC*) để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

- **Phân công nhiệm vụ:** Các phòng, ban UBND thị xã, UBND các phường, xã căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết chủ động rà soát, lựa chọn các TTHC đảm bảo điều kiện, đề xuất không sử dụng hồ sơ giấy chuyển Văn phòng UBND thị xã tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện tại Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện, cấp xã.

- **Đơn vị thực hiện:** Các phòng, ban UBND thị xã; UBND các phường, xã.

- **Thời gian hoàn thành:** 30/9/2024.

- **Công cụ triển khai:** Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Ứng dụng (APP) công dân số tỉnh.

2. Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID

- **Mục tiêu:** Ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID bảo đảm thuận tiện, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực.

- **Phân công nhiệm vụ:** Các phòng, ban UBND thị xã, UBND các phường, xã phối hợp với Công an cùng cấp tuyên truyền người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, tuyên truyền về việc trên ứng dụng VNeID đã có các DVC để người dân truy cập vào VNeID thực hiện các DVC trực tuyến.

- **Đơn vị thực hiện:** Các phòng, ban UBND thị xã; Công an thị xã; UBND các phường, xã; Công an xã, phường; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp, Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- **Thời gian hoàn thành:** Theo tiến độ triển khai của Bộ Công an.

- **Công cụ triển khai:** Ứng dụng VNeID.

3. Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số

- **Mục tiêu:** Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài khoản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an thị xã chủ trì trong việc hướng dẫn công dân cài đặt tài khoản định danh điện tử VNeID (*Phấn đấu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện trên địa bàn thị xã*);

+ Các phòng, ban, đơn vị liên quan; UBND các phường xã phối hợp cùng các Ngân hàng thương mại trên địa bàn hỗ trợ khởi tạo tài khoản thanh toán điện tử; phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông cấp phát chữ ký số cho người dân và hỗ trợ khởi tạo địa chỉ số (*khi có hướng dẫn của cơ quan cấp trên*).

- **Đơn vị thực hiện:** Công an thị xã Bim Sơn; Các phòng, ban UBND thị xã; UBND các phường, xã; Tổ Công tác Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng; các đơn vị có liên quan

- **Thời gian hoàn thành:**

+ Trong năm 2024 đối với cấp tài khoản VNeID và tài khoản thanh toán điện tử;

+ Giai đoạn 2023 -2025 đối với địa chỉ số, chữ ký số.

- **Công cụ triển khai:**

+ CCCD, VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử.

+ App công dân số tỉnh: số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số (*khi có*).

4. Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

- **Mục tiêu:** Tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06.

- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Văn hoá – Thông tin thị xã chủ trì, phối

hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua APP công dân số, các nền tảng số theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Cục C06 – BCA.

- **Đơn vị thực hiện:** Phòng Văn hoá – Thông tin thị xã; Công an thị xã; UBND các phường, xã; Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- **Thời gian hoàn thành:** Tiếp tục thực hiện thường xuyên trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- **Công cụ triển khai:**

+ Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh.

+ App công dân số (khi có).

+ Văn bản chỉ đạo, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội.

5. Mô hình 30: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

- **Mục tiêu:** Sử dụng VNeID trong công tác tố giác tội phạm bảo đảm ANTT.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an thị xã chủ trì, phối hợp phòng Văn hoá – Thông tin thị xã, UBND phường, xã tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID.

- **Đơn vị thực hiện:** Công an thị xã; phòng Văn hoá – Thông tin thị xã; UBND các phường, xã; Tổ công tác Đề án 06; Tổ công nghệ số cộng đồng; Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- **Thời gian hoàn thành:** Tiếp tục thực hiện thường xuyên trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- **Công cụ triển khai:** Ứng dụng VNeID.

6. Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer

- **Mục tiêu:** sử dụng tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VneID và tổng đài.

- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an thị xã, phòng Văn hoá – Thông tin thị xã, UBND phường, xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện trên ứng dụng VneID và qua tổng đài.

- **Đơn vị thực hiện:** Phòng Tư pháp; Công an thị xã; phòng Văn hoá – Thông tin thị xã; UBND các phường, xã; Tổ công tác Đề án 06; Tổ công nghệ số cộng đồng; Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- **Thời gian hoàn thành:** Tiếp tục thực hiện thường xuyên trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- **Công cụ triển khai:** VNeID, Call Centrer.

7. Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID

- **Mục tiêu:** Trên ứng dụng VNeID cung cấp các thông tin y tế cần thiết về sức khỏe điện tử, thông tin lao động điện tử để thiết lập các giao dịch về việc làm. Đây là kênh thông tin chính thức được xác thực để cung cấp thông tin y tế, việc làm cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp và người dân về lao động.

- **Phân công nhiệm vụ:** Văn phòng HĐND&UBND thị xã, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã căn cứ hướng dẫn của UBND tỉnh, các các cơ quan ngành dọc liên quan, chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện tích hợp BHYT, Sổ sức khỏe trên VneID.

- **Đơn vị thực hiện:** Văn phòng HĐND&UBND thị xã, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng; Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- **Thời gian hoàn thành:** Theo tiến độ triển khai của các Bộ, ngành.

- **Công cụ triển khai:** Ứng dụng VNeID.

8. Mô hình 35: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CS DLQG về DC, VNeID.

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

- **Phân công nhiệm vụ:** Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên Môi trường thị xã chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, “làm sạch” cơ sở dữ liệu thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất.

- **Đơn vị thực hiện:** Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND phường, xã; Tổ công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng; Cơ quan, đơn vị liên quan.

- **Thời gian hoàn thành:** Thực hiện trong năm 2024 và theo lộ trình Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa.

- **Công cụ triển khai:** Ứng dụng VNeID, CS DLQG về DC.

9. Mô hình 37: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, “làm

sạch”, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất theo hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ.

- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, tạo lập cơ sở dữ liệu an sinh xã hội (*trước tiên triển khai đối với đối tượng người có công và đối tượng bảo trợ xã hội*).

- **Đơn vị thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND phường, xã; Tổ công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID: Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý.

+ App công dân số tỉnh: liên kết hiển thị thông tin quản lý.

10. Mô hình 42: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số

- **Mục tiêu:** Thông qua cuộc thi giúp các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp hoạt động về lĩnh vực CNTT đóng góp các sáng kiến mới, giải pháp hay để tạo ra các sản phẩm dựa trên dữ liệu mở (*dân cư, vi phạm giao thông, giáo dục...*) phục vụ chuyển đổi số quốc gia; đồng thời tạo điều kiện cho các cá nhân, cơ quan, đơn vị tham gia cuộc thi và ứng dụng các giải pháp cho địa phương.

- **Phân công nhiệm vụ:** Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hội, đoàn thể, UBND phường, xã, Tổ Công tác Đề án 06 các cấp tuyên truyền, tạo điều kiện, động lực cho cá nhân, tổ chức tham gia hưởng ứng cuộc thi.

- **Đơn vị thực hiện:** Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hội, đoàn thể, UBND cấp xã; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- **Thời gian hoàn thành:** Tiếp tục thực hiện thường xuyên trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- **Công cụ triển khai:** Do Cục C06 - BCA cung cấp.

11. Mô hình 44: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (End use)

- **Mục tiêu:** Đào tạo trực tuyến cung cấp kiến thức về an ninh, an toàn bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối trong quá trình sử dụng, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- **Phân công nhiệm vụ:** Giao phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp phòng

Văn hoá – Thông tin thị xã lập danh sách các học viên đào tạo người sử dụng cuối (end use) gửi Sở Nội vụ tổng hợp để triển khai đào tạo, tập huấn.

- **Đơn vị thực hiện:** Phòng Nội vụ, phòng Văn hoá – Thông tin thị xã; UBND cấp xã; Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- **Thời gian hoàn thành:** Theo tiến độ triển khai của Cục C06 - Bộ Công an.

- **Công cụ triển khai:** Do Cục C06 - BCA cung cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban UBND thị xã, UBND các phường, xã, các tổ chức hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, yêu cầu của đề ra.

2. Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã căn cứ Kế hoạch và nhiệm vụ được giao (*là đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp*):

- Chủ động phối hợp các đơn vị liên quan (*đặc biệt các đầu mối hỗ trợ*) nghiên cứu và xây dựng kế hoạch, có lộ trình triển khai cụ thể (*tùy từng mô hình có thể tiến hành triển khai thí điểm; đánh giá rút kinh nghiệm, tính hiệu quả để nghiên cứu đề xuất triển khai nhân rộng*); phân công nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ chính trị, các đơn vị chủ động, kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện phù hợp, đạt hiệu quả.

- Phân công lãnh đạo phụ trách, cán bộ chuyên trách, đầu mối phối hợp của đơn vị mình về Công an thị xã - Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 thị xã để tổng hợp kết quả triển khai thực hiện.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả đề nghị báo cáo về cơ quan thường trực (*Công an thị xã*) để tham mưu UBND thị xã điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về việc tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trước Chủ tịch UBND thị xã.

3. Công an thị xã - Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND thị xã, Tổ công tác Đề án 06 thị xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, đúng quy định.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã chủ trì rà soát, tổng hợp kinh phí của các đơn vị được giao nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán và căn cứ khả năng cân đối ngân sách báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí theo phân cấp; kịp thời tham mưu UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã chỉ đạo,

xử lý hoặc báo cáo cấp thẩm quyền khi có khó khăn, vướng mắc, đảm bảo sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

5. Kinh phí thực hiện

- Đối với các đơn vị, doanh nghiệp không sử dụng ngân sách nhà nước thì chủ động về kinh phí trên cơ sở định hướng các mô hình theo Kế hoạch.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã có sử dụng ngân sách nhà nước: Căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ được giao, chủ động bố trí kinh phí trong dự toán đã giao thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong hoạt động của đơn vị mình để triển khai Đề án 06. Đối với nhiệm vụ cần lập dự án, căn cứ lộ trình và hướng dẫn thực hiện của các cơ quan Trung ương, đề xuất cấp có thẩm quyền giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo Luật Đầu tư công làm cơ sở để triển khai, thực hiện.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện các Mô hình về Tổ công tác Đề án 06 thị xã *(qua Công an thị xã) định kỳ vào thứ 2 hàng tuần và trước ngày 16 hàng tháng (gắn với báo cáo định kỳ hàng tuần và hàng tháng về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của đơn vị).*

- Giao Công an thị xã Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các Mô hình báo cáo Tổ công tác Đề án 06 tỉnh theo quy định.

Ủy ban nhân dân thị xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ với Công an thị xã *(Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 thị xã)* để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh (b/c);
- TTr. Thị ủy, TTr. HĐND thị xã (b/c);
- Các PCT UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH thị xã;
- Trưởng các phòng, ban UBND thị xã;
- Chủ tịch UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Tuấn Thành

Phụ lục

11 MÔ HÌNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BỈM SƠN(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

| TT | Mô hình | Phân công thực hiện | | | Thời gian hoàn thành | Nền tảng | Ghi chú |
|-----------|--|---|--|--|---|--|---|
| | | Chủ trì | Phối hợp | Đơn vị hỗ trợ | | | |
| I | Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (02 mô hình) | | | | | | |
| 1. | Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy | Các phòng, ban UBND thị xã; UBND cấp xã | Văn phòng HĐND&UBND | Phòng PC06 - Công an tỉnh | 30/9/2024 | Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Ứng dụng App công dân số tỉnh | Đơn vị chủ trì |
| 2. | Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID | Các phòng, ban UBND thị xã; UBND các phường, xã; | Công an thị xã; Văn phòng HĐND&UBND thị xã | Phòng PC06 - Công an tỉnh; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp và Tổ Công nghệ số cộng đồng | Theo tiến độ triển khai của Bộ Công an | VNeID | Đơn vị chủ trì |
| II | Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (05 mô hình) | | | | | | |
| 3. | Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số | Công an thị xã; Các phòng, ban UBND thị xã; UBND các phường, xã | UBND các phường, xã; | Tổ Công tác Đề án 06, Tổ Công nghệ số cộng đồng | - Trong năm 2024 đổi với cấp tài khoản VNeID và tài khoản thanh toán điện tử; - Giai đoạn 2023-2025 đổi với địa chỉ số, chữ ký số. | CCCD, VNeID, APP công dân số tỉnh | Đơn vị phối hợp cùng các đơn vị: Công an tỉnh, Sở Thông tin – truyền thông; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hoá |

| | | | | | | | |
|------------|--|---|--|---|---|--|---|
| 4. | Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước | Phòng Văn hoá – Thông tin thị xã; UBND các phường, xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Phòng PC06 - Công an tỉnh | Tiếp tục thực hiện thường xuyên trong năm 2024 và các năm tiếp theo. | Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh, APP công dân số, Văn bản chỉ đạo, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội | Đơn vị phối hợp cùng Sở Thông tin truyền thông |
| 5. | Mô hình 30: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID | Công an thị xã | Phòng Văn hoá - Thông tin; UBND cấp xã; Cơ quan, đơn vị liên quan | Phòng PC06 - Công an tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 các cấp và Tổ công nghệ số cộng đồng | Tiếp tục thực hiện thường xuyên trong năm 2024 và các năm tiếp theo. | VNeID | Đơn vị phối hợp cùng Công an tỉnh |
| 6. | Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Center | Phòng Tư pháp | Phòng Văn hoá – Thông tin thị xã; Công an thị xã; phòng; UBND cấp xã | Phòng PC06 - Công an tỉnh; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng | Tiếp tục thực hiện thường xuyên trong năm 2024 và các năm tiếp theo. | VNeID và Call Center | Đơn vị phối hợp cùng Sở Tư pháp |
| 7. | Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID | Văn phòng HĐND&UBND thị xã; phòng Lao động - Thương binh và xã hội thị xã | UBND cấp xã; Cơ quan, đơn vị liên quan | Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng PC06 - Công an tỉnh, Tổ Công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng. | Theo tiến độ triển khai của các bộ | VNeID | Đơn vị phối hợp cùng Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và xã hội |
| III | Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên Hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (02 mô hình) | | | | | | |
| 8. | Mô hình 35: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID | Phòng Tài nguyên và Môi trường | UBND cấp xã; Cơ quan, đơn vị liên quan | Phòng PC06 - Công an tỉnh, Tổ Công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng. | Năm 2024 và theo lộ trình Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa | VNeID, CSDLQG về DC | Đơn vị phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường |

| | | | | | | | |
|-----------|--|---|---|---|--|-----------------------------|--|
| 9. | Mô hình 37: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID | Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội | UBND cấp xã; Cơ quan, đơn vị liên quan | Phòng PC06 - Công an tỉnh; các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng . | Quý II/2024 | VNeID, APP công dân số tỉnh | Đơn vị phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |
| IV | Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (07 mô hình) | | | | | | |
| 10. | Mô hình 42: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số. | Các cơ quan đơn vị; các tổ chức hội, đoàn thể, UBND cấp xã. | Tổ Công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng. | Phòng PC06 - Công an tỉnh, Chuyên gia tư vấn | Tiếp tục thực hiện thường xuyên trong năm 2024 và các năm tiếp theo. | Cục C06 - BCA cung cấp | Đơn vị chủ trì |
| 11. | Mô hình 44: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (End use). | Phòng Nội vụ | Phòng Văn hoá - Thông tin; UBND cấp xã; Các cơ quan, đơn vị liên quan | Phòng PC06 - Công an tỉnh; các đơn vị cung cấp dịch vụ (nếu có) | Theo tiến độ triển khai của Cục C06 - Bộ Công an. | Cục C06 - BCA cung cấp | Đơn vị phối hợp cùng Sở Nội vụ |